|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên HS :  Lớp : | **ĐỀ ÔN TẬP MÔN TOÁN LỚP 5**  **TUẦN 24** |

**Bài 1**. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

1. Biết 79,462 = 70 + 9 + 0,4 + … + 0,002. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là :

A. 6 B. 60 C. 0,06 D. 0,60

2. Số nào bé nhất trong bốn số 0,395 ; 0,48 ; 0,3 ; 0,359 ?

A. 0,395 B. 0,3 C. 0,48 D. 0,359

**Bài 2**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) Một hình tam giác có diện tích là 7,2dm2, chiều cao là 3,6dm. Độ dài đáy của hình tam giác đó là …………………… dm.

b) Một hình tam giác có diện tích là 40cm2, độ dài đáy là 10cm. Chiều cao của hình tam giác đó là …………………… cm.

**Bài 3**. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống :

a) 3,6 + 12 = 4,8 b) 3,6 + 12 = 15,6

c) 40 – 3,2 = 36,8 d) 40 – 3,2 = 0,8

**Bài 4**. Đặt tính rồi tính :

a) 5,734 + 77,09 b) 47,7 – 38,19 c) 19,5 × 3,04 d) 21,924 : 2,7

**Bài 5**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) 4,25 tạ = ………… tạ ………… kg b) 10,05dm2 = ………… dm2 ………… mm2

**Bài 6**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

Cho hình vẽ sau :

a) Hình bên có tất cả …………… hình tam giác.

b) Hình bên có tất cả …………… hình thang.

**Bài 7**. Tính bằng cách thuận tiện nhất :

a) 0,2 × 7,97 × 5 b) 2,4 × 0,25 × 40

**Bài 8**. Một người gửi tiết kiệm 20 000 000 đồng với lãi suất 0,6% mỗi tháng. Hỏi sau một tháng người đó nhận được bao nhiêu tiền lãi ?

**Bài giải**

**Bài 9**. Một vườn cây có tất cả là 120 cây cam và bưởi. Số cây bưởi bằng số cây cam. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây bưởi, bao nhiêu cây cam ?

**Bài giải**

**Bài 10**. Một hình vuông có chu vi 10dm và có diện tích bằng diện tích của một hình tam giác có chiều cao 5dm. Tính độ dài cạnh đáy của hình tam giác đó.

**Bài giải**

✍ Sửa bài :

# LÀM BÀI XONG NHỚ KIỂM TRA CẨN THẬN NHÉ EM!

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

**\*\*\***

**Bài 1** Câu 1: C Câu 2: B

**Bài 2**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) Một hình tam giác có diện tích là 7,2dm2, chiều cao là 3,6dm. Độ dài đáy của hình tam giác đó là 4 dm.

b) Một hình tam giác có diện tích là 40cm2, độ dài đáy là 10cm. Chiều cao của hình tam giác đó là 8 cm.

**Bài 3**. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống :

a) 3,6 + 12 = 4,8 S b) 3,6 + 12 = 15,6 Đ

c) 40 – 3,2 = 36,8 S d) 40 – 3,2 = 0,8 S

**Bài 4**. a. 82,824 b. 9,51 c. 59,28 d. 89,12

**Bài 5**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) 4,25 tạ = 4 tạ 25 kg b) 10,05dm2 = 10 dm2 500 mm2

**Bài 6**. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

Cho hình vẽ sau :

a) Hình bên có tất cả 6 hình tam giác.

b) Hình bên có tất cả 4 hình thang.

**Bài 7**. Tính bằng cách thuận tiện nhất :

a) 0,2 × 7,97 × 5 b) 2,4 × 0,25 × 40

= 0,2 × 5 × 7,97 = 2,4 × (0,25 × 40)

= 1 × 7,97 = 2,4 × 10

= 7,97 = 24

**Bài 8**. Số tiền lãi sau một tháng người đó nhận được: 20 000 000 : 100 × 0,6 = 120 000 (đồng)

**Bài 9**. Tổng số phần bằng nhau: 2 + 3 = 5 ( phần)

Số cây bưởi trong vườn có là: (120 : 5) × 2 = 48 ( cây)

Số cây bưởi trong vườn có là: (120 : 5) × 3 = 72 ( cây)

**Bài 10**. Cạnh hình vuông là: 10 : 4 = 2,5 (dm)

Diện tích hình vuông là : 2,5 × 2,5 = 6,25 (dm2).

Diện tích hình vuông cũng chính là diện tích hình tam giác.

Cạnh đáy của hình tam giác: (6,25 × 2) : 5 = 2,5 ( dm)